



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**TỔNG CÔNG TY
THỦY SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310745210, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 17 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08 38 291 924
- Fax : 08 38 290 146

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác thủy sản biển;
- Khai thác thủy sản nội địa;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất rượu vang (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bia, mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở);
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Đóng tàu và cấu kiện nổi (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác), (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí tại trụ sở)
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;



TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại Thành phố Hồ Chí Minh)
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại Thành phố Hồ Chí Minh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh bến bãi xe ô tô, vận tải hàng không)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn đầu thầu;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Thiết kế phương tiện thủy nội địa;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước. Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Dạy nghề;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);
- Dịch vụ hậu cần nghề cá (cung cấp dầu, nước ngọt, lương thực, thực phẩm cho ngư dân, thu mua hải sản, dịch vụ cầu cảng, tiếp nhận hàng hải sản qua cầu cảng cho ngư dân).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Mạnh Hoài	Chủ tịch	Ngày 23 tháng 3 năm 2015
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	Ngày 23 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Tấn Tâm	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Tân	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Liêm	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2015

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phan Thúy Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2015
Ông Vũ Cao Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2015
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2015 Bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Tấn Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Tân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2015
Ông Mai Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Như Mai	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2015
Ông Thái Bá Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Tấn Tâm – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *Am*



Trần Tân Tâm
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0280/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2016, từ trang 08 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Các vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.2b trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần thủy đặc sản. Theo đó, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty cổ phần thủy đặc sản do chưa đủ điều kiện lập dự phòng nên chưa được Tổng Công ty xem xét đến số tiền 50.000.000.000 VND mà Công ty cổ phần thủy đặc sản đã ghi nhận vào thu nhập của các năm tài chính 2007, 2009 và năm 2010 khi nhận ứng trước của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng theo văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT-SEAS-HB ngày 29 tháng 10 năm 2010. Hiện tại, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng đang yêu cầu Công ty cổ phần thủy đặc sản hoàn trả số tiền 50.000.000.000 VND và tiền lãi phát sinh theo văn bản thỏa thuận trên do dự án hợp tác đầu tư giữa hai bên chưa được triển khai và hai bên còn đang trong quá trình thương thảo để giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.2b trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn về khoản thu nhập liên quan khoản đầu tư vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May với tổng giá trị là 15.000.000.000 VND mà Công ty chưa ghi nhận vào sổ sách kế toán. Theo Giấy chứng nhận phần vốn góp của Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May số 01/GCN-CMC ngày 20 tháng 3 năm 2015 thì Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (nay là Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần) đã góp đủ phần giá trị vốn góp (theo vốn điều lệ) là 15.000.000.000 VND dưới hình thức giá trị công trình trên đất, tiền hỗ trợ di dời và giá trị lợi thế về khai thác, quản lý sử dụng khu đất tại chân cầu Cỏ May. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa ghi nhận khoản đầu tư trên do Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có gửi Công văn số 2281/UBND-VP ngày 10 tháng 4 năm 2015 yêu cầu thu hồi đất do Tổng Công ty quản lý tại chân cầu Cỏ May thuộc dự án đầu tư nêu trên.

Vấn đề khác

Số đầu năm trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã ghi nhận theo Quyết định số 5449/QĐ-BNN-QLDN ngày 28 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt Báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2016

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		342.983.311.318	420.466.380.034
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	224.511.256.267	293.974.274.096
1. Tiền	111		8.434.051.413	6.164.883.895
2. Các khoản tương đương tiền	112		216.077.204.854	287.809.390.201
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		86.457.564.337	84.993.477.730
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	86.457.564.337	84.993.477.730
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.566.077.817	24.279.912.762
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.899.829.114	6.595.648.423
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.345.273.348	1.433.383.691
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.797.426.212	16.250.880.648
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.476.450.857)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.346.734.619	7.148.670.568
1. Hàng tồn kho	141	V.7	7.346.734.619	7.148.670.568
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.101.678.278	10.070.044.878
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	197.875.107	207.358.106
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.095.380.608	1.131.792.796
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	8.808.422.563	8.730.893.976
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.003.089.469.805	1.039.181.851.208
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.038.753.600	1.038.141.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.038.753.600	1.038.141.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.906.571.041	68.565.264.972
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	39.812.304.043	43.854.977.319
- Nguyên giá	222		102.864.419.739	102.864.419.739
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.052.115.696)	(59.009.442.420)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	24.094.266.998	24.710.287.653
- Nguyên giá	228		25.979.238.472	25.979.238.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.884.971.474)	(1.268.950.819)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		362.251.088	339.148.038
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	362.251.088	339.148.038
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		936.787.450.914	968.477.903.343
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	148.758.961.387	162.427.806.387
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	662.982.094.919	108.114.968.100
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	138.356.750.401	695.215.128.856
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(16.030.355.793)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a'	2.720.000.000	2.720.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		994.443.162	761.393.055
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	994.443.162	761.393.055
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.346.072.781.123	1.459.648.231.242

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		88.300.078.248	209.648.231.242
I. Nợ ngắn hạn	310		80.514.675.248	206.475.187.242
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.815.366.850	730.850.859
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.439.738.720	261.857.630
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	82.576.545	257.380.885
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.885.164.815	9.796.319.256
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.406.961.802	4.509.974.916
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	156.860.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	66.747.544.012	186.818.023.231
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	137.322.504	3.943.920.465
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.785.403.000	3.173.044.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	7.785.403.000	3.173.044.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.257.772.702.875	1.250.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.257.772.702.875	1.250.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	1.250.000.000.000	1.250.000.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.250.000.000.000	1.250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(50.500.000)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	7.823.202.875	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.823.202.875	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.346.072.781.123	1.459.648.231.242

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016



Võ Thị Hiền
Người lập biểu



Bùi Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Trần Tấn Tâm
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	42.283.717.440	10.017.069.848
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	2.750.250
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		42.283.717.440	10.014.319.598
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	30.800.778.450	5.793.141.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.482.938.990	4.221.177.808
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	37.256.853.558	47.081.919.040
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.409.137.897	1.905.312.680
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.524.663.563
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.599.598.213	394.263.110
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	23.973.613.485	13.645.769.375
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.757.442.953	35.357.751.683
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.873.868.017	913.033.085
12. Chi phí khác	32	VI.9	543.095.639	285.899.928
13. Lợi nhuận khác	40		1.330.772.378	627.133.157
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.088.215.331	35.984.884.840
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	265.012.456	342.541.043
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	23.120.322.931
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.823.202.875</u>	<u>12.522.020.866</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016



Thien
Võ Thị Hiền
Người lập biểu

ma
Bùi Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng

Trần Tấn Tâm
Trần Tấn Tâm
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.088.215.331	35.984.884.840
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9;V.10	4.658.693.931	983.516.692
- Các khoản dự phòng	03	V.2b; V.6	17.506.806.650	(2.560.369.083)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(37.096.260.081)	(46.979.349.077)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.524.663.563
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.842.544.169)	(11.046.653.065)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(495.488.922)	9.094.713.074
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(198.064.051)	602.557.331
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.955.573.904	(2.261.998.592)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(246.670.158)	29.195.413
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(342.541.043)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18;VII	(128.237.934.571)	(516.732.557.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(127.407.669.010)	(520.314.743.564)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(1.464.086.607)	(5.817.723.298)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	26.351.907.600	1.300.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4; V.5a	33.107.330.188	36.427.460.319
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		57.995.151.181	31.909.737.021

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.19	(50.500.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(50.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(69.463.017.829)	(488.405.006.543)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	293.974.274.096	782.379.280.639
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	224.511.256.267	293.974.274.096

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016



[Signature]
Võ Thị Hiền
Người lập biểu

[Signature]
Bùi Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng

[Signature]
Trần Tấn Tâm
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Cung ứng lao động tạm thời; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Nuôi trồng thủy sản (cá tầm thương phẩm) tiêu thụ nội địa; Dịch vụ, thương mại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội	Số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Chế biến thực phẩm	59,34%	59,34%	59,34%
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.	Chế biến thực phẩm	50,78%	50,78%	50,78%
Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện thủy	62,37%	62,37%	62,37%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần công nghiệp thủy sản	Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	Thiết kế, đóng sửa tàu thuyền, kinh doanh máy móc thiết bị	46,36%	46,36%	46,36%
Công ty cổ phần đóng sửa tàu Nhà Bè	Số 16/8B Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện thủy	26,01%	26,01%	26,01%
Công ty cổ phần dịch vụ nuôi trồng thủy sản Hạ Long	Số 8 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.	Nuôi trồng thủy sản	20,00%	20,00%	20,00%

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần thủy sản số 5	Số 100/26 Bình Thới, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.	Chế biến thủy sản	24,90%	24,90%	24,90%
Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long	Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Chế biến thủy sản	27,75%	27,75%	27,75%
Công ty cổ phần thủy sản số 4	Số 320 Hưng Phú, phường 09, quận 08, TP. Hồ Chí Minh.	Chế biến thủy sản	26,90%	26,90%	26,90%
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.	Chế biến thủy sản	43,68%	43,68%	43,68%
Công ty liên doanh thủy sản Việt Nga	Trần Nỗ, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh, chế biến thủy sản	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco	Khu Công Nghiệp Biên Hòa I, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất thức ăn gia súc	22,08%	22,08%	22,08%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần - Seaprodex Lâm Đồng	Thôn Kơ Nết, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.
Chi nhánh Seaprodex Hải Phòng – Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần	Ngõ 173 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 17 tháng 4 năm 2015 Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các số liệu năm trước trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 không so sánh được với số liệu tương ứng của năm nay do Tổng Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần từ ngày 17 tháng 4 năm 2015. Các quy định có thay đổi ảnh hưởng đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty như sau:

- Số đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp là số liệu bàn giao từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần tại ngày 16 tháng 4 năm 2015.
- Số năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp là số liệu phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 16 tháng 4 năm 2015.
- Số năm nay trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp là số liệu phát sinh từ ngày 17 tháng 4 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty có 115 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 104 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 17 tháng 4 năm 2015.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Tiền thuê nhà kho, mặt hồ

Tiền thuê nhà kho, mặt hồ trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 32
Máy móc và thiết bị	13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Giá mua của chương trình phần mềm mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm chiết khấu thương mại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	150.077.500	250.648.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.283.973.913	5.914.235.895
Các khoản tương đương tiền (*)	216.077.204.854	287.809.390.201
Cộng	224.511.256.267	293.974.274.096

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	86.457.564.337	86.457.564.337	84.993.477.730	84.993.477.730
Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	2.720.000.000	2.720.000.000	2.720.000.000	2.720.000.000
Cộng	89.177.564.337	89.177.564.337	87.713.477.730	87.713.477.730

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	148.758.961.387	-	162.427.806.387	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội	31.450.200.000	-	31.450.200.000	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung ⁽ⁱ⁾	-	-	13.668.845.000	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	79.223.570.400	-	79.223.570.400	-
Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	38.085.190.987	-	38.085.190.987	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	662.982.094.919	(4.867.500.000)	108.114.968.100	-
Công ty liên doanh thủy sản Việt Nga	4.994.824.935	-	4.994.824.935	-
Công ty cổ phần đóng sửa tàu Nhà Bè ⁽ⁱⁱ⁾	2.822.244.376	-	2.926.284.376	-
Công ty cổ phần thủy sản số 5	9.362.396.255	-	9.362.396.255	-
Công ty cổ phần chế biến thủy sản Hạ Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	2.252.074.697	-
Công ty cổ phần công nghiệp thủy sản	4.867.500.000	(4.867.500.000)	4.867.500.000	-
Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long	36.071.360.000	-	36.071.360.000	-
Công ty cổ phần dịch vụ nuôi trồng thủy sản Hạ Long ⁽ⁱⁱ⁾	7.055.024.691	-	7.311.024.691	-
Công ty cổ phần thương mại quảng cáo Seaprodex ^(iv)	-	-	337.103.146	-
Công ty cổ phần thủy sản số 4	39.992.400.000	-	39.992.400.000	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung ⁽ⁱ⁾	10.918.845.000	-	-	-



TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco ^{(ii)(v)}	546.897.499.662	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	138.356.750.401	(11.162.855.793)	695.215.128.856	-
Công ty cổ phần kỹ nghệ lạnh	53.249.400.000	(8.407.800.000)	53.249.400.000	-
Công ty cổ phần thiết bị hàng hải - Mecom	1.307.080.395	-	1.307.080.395	-
Công ty cổ phần thủy đặc sản ⁽ⁱⁱ⁾	23.144.531.354	(220.877.579)	24.116.531.354	-
Công ty cổ phần nông nghiệp Hùng Hậu	22.522.500.000	-	22.522.500.000	-
Công ty cổ phần Biển Tây	455.000.000	(455.000.000)	455.000.000	-
Công ty cổ phần bao bì thủy sản	148.403.919	-	148.403.919	-
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh phát triển nhà	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh xuất nhập khẩu thủy sản	1.254.969.616	-	1.254.969.616	-
Công ty cổ phần kỹ thuật công trình Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	6.505.488.945	-	7.016.208.945	-
Công ty cổ phần vật tư thủy sản Việt Nam	995.940.542	(79.178.214)	995.940.542	-
Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco ^{(ii)(v)}	-	-	553.886.511.262	-
Công ty cổ phần xây lắp thủy sản II ^(vi)	-	-	1.489.147.193	-
Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Phú Mỹ	553.333.272	-	553.333.272	-
Đầu tư vào Công ty khác	26.220.102.358	-	26.220.102.358	-
Cộng	950.097.806.707	(16.030.355.793)	965.757.903.343	-

(i) Chuyển sang đầu tư liên kết do trong năm Tổng Công ty đã bán 1.100.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung với giá bán là 10.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 4.367.538 cổ phiếu, tương đương 43,68 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung (số đầu năm là 5.467.538 cổ phiếu, tương đương 54,68% vốn điều lệ).

(ii) Khi nhận thông báo chia cổ tức cho năm tài chính 2014, Tổng Công ty đã ghi nhận giảm giá trị đầu tư tương ứng do lợi nhuận năm tài chính này đã được sử dụng để đánh giá lại giá trị khoản đầu tư khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá và ghi tăng vốn Nhà nước.

(iii) Công ty đã bán hết cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biến thủy sản Hạ Long với giá bán là 107.100 VND/ cổ phiếu.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Ngày 04 tháng 6 năm 2015, Công ty cổ phần thương mại quảng cáo Seaprodex đã hoàn vốn đầu tư.
- (v) Chuyển sang đầu tư liên kết do ngày 23 tháng 10 năm 2015, Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco đã điều chỉnh vốn điều lệ giảm từ 2.000.000.000.000 VND xuống còn 1.582.770.360.000 VND điều này làm tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tăng từ 17,47% lên 22,08%.
- (vi) Công ty đã bán hết cổ phiếu của Công ty cổ phần xây lắp thủy sản II với giá bán là 23.300 VND/cổ phiếu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502276504, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 3 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 31 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 30/2015/HĐHT-TSVN-NK ngày 05 tháng 3 năm 2015, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May 15.000.000.000 VND tương đương 25% vốn điều lệ.

Theo Giấy chứng nhận phần vốn góp của Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May số 01/GCN-CMC ngày 20 tháng 3 năm 2015 thì Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (nay là Tổng Công ty thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần) đã góp đủ phần giá trị vốn góp (theo vốn điều lệ) là 15.000.000.000 VND dưới hình thức giá trị công trình trên đất, tiền hỗ trợ di dời và giá trị lợi thế về khai thác, quản lý sử dụng khu đất tại chân cầu Cỏ May.

Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa ghi nhận khoản đầu tư trên do Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có gửi Công văn số 2281/UBND-VP ngày 10 tháng 4 năm 2015 yêu cầu thu hồi đất do Tổng Công ty quản lý tại chân cầu Cỏ May thuộc dự án đầu tư nêu trên.

Tại ngày 17 tháng 4 năm 2015, giá trị các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đã được ghi nhận theo Quyết định số 5449/QĐ-BNN-QLDN, ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Số đầu năm

Trích lập dự phòng bổ sung

Số cuối năm

16.030.355.793

16.030.355.793

Khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty cổ phần thủy đặc sản, Tổng Công ty chưa xem xét đến số tiền 50.000.000.000 VND mà Công ty cổ phần thủy đặc sản đã ghi nhận vào thu nhập của các năm tài chính 2007, 2009 và năm 2010 khi nhận ứng trước của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng theo văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT-SEAS-HB ngày 29 tháng 10 năm 2010. Hiện tại, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng đang yêu cầu Công ty cổ phần thủy đặc sản hoàn trả số tiền 50.000.000.000 VND và tiền lãi phát sinh theo văn bản thỏa thuận trên do dự án hợp tác đầu tư giữa hai bên chưa được triển khai và hai bên còn đang trong quá trình thương thảo để giải quyết vấn đề.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015</u>
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung		
<i>Cho thuê kho</i>	184.800.000	-
<i>Nhận cổ tức</i>	4.374.030.400	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội		
<i>Nhận cổ tức</i>	2.670.300.000	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn		
<i>Nhận cổ tức</i>	3.554.903.800	-
<i>Mua hàng hóa</i>	4.627.022.400	-
Công ty cổ phần chế biến thủy sản Hạ Long		
<i>Nhận cổ tức</i>	63.360.000	-
Công ty cổ phần đóng sửa tàu Nhà Bè		
<i>Nhận cổ tức</i>	104.040.000	-
Công ty cổ phần dịch vụ nuôi trồng thủy sản Hạ Long		
<i>Nhận cổ tức</i>	256.000.000	-
Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco		
<i>Nhận cổ tức</i>	6.989.011.600	27.956.046.400

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Bình Minh	240.000.000	240.000.000
Công ty cổ phần Trung Nguyên Franchising	577.281.737	48.123.517
Công ty TNHH Wuttisak Clinic	-	1.165.080.000
ĐNTN thương mại Tân Vạn Phát	2.732.870.941	3.561.313.771
Chi nhánh Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thiên Phúc	131.569.000	19.383.000
Cơ sở Kala	510.439.000	134.900.000
Các khách hàng khác	1.707.668.436	1.426.848.135
Cộng	<u>5.899.829.114</u>	<u>6.595.648.423</u>

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại Hải Hoà Phát	610.830.342	610.830.342
Công ty TNHH du lịch và thủy sản nước lạnh Thác Bạc	350.000.000	350.000.000
Công ty TNHH Uni - President Việt Nam	-	142.500.000
Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ kỹ thuật về môi trường	-	25.000.000
Các nhà cung cấp khác	384.443.006	305.053.349
Cộng	<u>1.345.273.348</u>	<u>1.433.383.691</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	2.736.632.741	-	9.025.856.466	-
Công ty cổ phần công nghiệp thủy sản - Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.043.632.741	-	2.293.632.741	-
Công ty cổ phần thủy sản số 5 - Cổ tức, lợi nhuận được chia	693.000.000	-	693.000.000	-
Công ty cổ phần thương mại quảng cáo Seaprodex - Phải thu tiền cổ phần hóa	-	-	480.583.725	-
Công ty cổ phần thủy sản số 4 - Phải thu tiền cổ tức	-	-	3.477.600.000	-
Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long - Phải thu tiền cổ tức	-	-	2.081.040.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	6.060.793.471	-	7.225.024.182	-
Tiền lãi dự thu	2.932.087.687	-	54.235.958	-
DNTN Thương mại Tân Vạn Phát - Phải thu tiền lãi	1.521.188.795	-	1.521.188.795	-
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Năm Vàng - Phải thu khoản tiền thanh lý khi kết thúc hợp đồng hợp tác liên doanh	525.747.790	-	525.747.790	-
Công ty cổ phần chế biến kinh doanh hải sản Dương Hà	187.452.000	-	187.452.000	-
Công ty cổ phần kỹ thuật công trình Việt Nam - Cổ tức, lợi nhuận được chia	510.720.000	-	-	-
Công ty cổ phần kỹ nghệ lạnh - Phải thu tiền cổ tức	-	-	2.179.800.000	-
Công ty cổ phần thủy sản Minh Hải - Phải thu tiền cổ tức	-	-	1.903.012.800	-
Công ty cổ phần thiết bị hàng hải - Phải thu tiền cổ tức	-	-	200.000.000	-

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu - Lợi nhuận chuyển về	-	-	126.049.454	-
Tạm ứng	29.488.337	-	135.092.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	100.000	-	100.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	354.008.862	-	392.345.385	-
Cộng	8.797.426.212	-	16.250.880.648	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Bình Minh <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	240.000.000	168.000.000	-	-
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Năm Vàng <i>Phải thu khác</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	525.747.790	262.873.895	-	-
Ông Phan Văn Trí <i>Phải thu khác</i>	<i>Trên 03 năm</i>	343.294.620	-	-	-
Công ty TNHH chế biến kinh doanh hải sản Dương Hà <i>Phải thu khác</i>	<i>Trên 03 năm</i>	187.452.000	-	-	-
Công ty TNHH thương mại Hải Hòa Phát <i>Ứng trước người bán</i>	<i>Trên 03 năm</i>	610.830.342	-	-	-
Công ty cổ phần công nghiệp thủy sản - Cổ tức, lợi nhuận được chia ⁽ⁱ⁾ <i>Phải thu khác</i>	<i>Trên 03 năm</i>	2.043.632.741	2.043.632.741	-	-
DNTN Thương mại Tân Vạn Phát ⁽ⁱ⁾ <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	2.732.870.941	2.732.870.941	-	-
<i>Phải thu khác</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	1.521.188.795	1.521.188.795	-	-
Cộng		8.205.017.229	6.728.566.372	-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.476.450.857
Số cuối năm	1.476.450.857

⁽ⁱ⁾ Mặc dù những công nợ này đã quá hạn nhưng trong năm 2015 khách hàng này vẫn thanh toán nên Tổng Công ty đánh giá vẫn có khả năng thu hồi, không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	160.860.000	-	277.589.711	-
Công cụ, dụng cụ	90.288.086	-	137.349.731	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.035.065.818	-	6.634.581.864	-
Thành phẩm	60.520.715	-	99.149.262	-
Cộng	7.346.734.619	-	7.148.670.568	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	33.347.910	64.358.106
Thuê nhà kho, mặt hồ	74.700.000	76.500.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	89.827.197	66.500.000
Cộng	197.875.107	207.358.106

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	247.068.969	226.920.224
Chi phí di dời văn phòng	120.721.369	256.532.917
Giá trị lợi thế thương mại	71.238.731	106.858.096
Chi phí trang trí nội thất	158.215.910	-
Chi phí cải tạo văn phòng	326.416.365	-
Chi phí nạo vét cầu cảng	70.781.818	171.081.818
Cộng	994.443.162	761.393.055

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	89.850.138.973	7.885.208.844	4.824.235.003	304.836.919	102.864.419.739
Số cuối năm	89.850.138.973	7.885.208.844	4.824.235.003	304.836.919	102.864.419.739
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.021.722.000	305.171.428	-	2.326.893.428
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	49.904.067.133	5.917.527.380	2.952.257.452	235.590.455	59.009.442.420
Khấu hao trong năm	3.045.204.214	483.544.538	480.209.716	33.714.808	4.042.673.276
Số cuối năm	52.949.271.347	6.401.071.918	3.432.467.168	269.305.263	63.052.115.696
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	39.946.071.840	1.967.681.464	1.871.977.551	69.246.464	43.854.977.319
Số cuối năm	36.900.867.626	1.484.136.926	1.391.767.835	35.531.656	39.812.304.043
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	25.532.342.472	446.896.000	25.979.238.472
Số cuối năm	25.532.342.472	446.896.000	25.979.238.472
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.185.046.426	83.904.393	1.268.950.819
Khấu hao trong năm	554.291.881	61.728.774	616.020.655
Số cuối năm	1.739.338.307	145.633.167	1.884.971.474
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	24.347.296.046	362.991.607	24.710.287.653
Số cuối năm	23.793.004.165	301.262.833	24.094.266.998
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	339.148.038	339.148.038
- Công trình khách sạn <i>Blue Sapphire - Vũng Tàu.</i>	229.453.856	229.453.856
- Dự án số 02 Ngô Gia Tự, Hà Nội	109.694.182	109.694.182
Sửa chữa lớn tài sản cố định	23.103.050	-
Cộng	362.251.088	339.148.038

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.627.022.400	72.000.000
Cá nhân có liên quan đến các thành viên chủ chốt Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	-	72.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	188.344.450	658.850.859
Công ty TNHH chế biến thủy sản và thực phẩm Thành Hải	-	579.150.000
Các nhà cung cấp khác	188.344.450	79.700.859
Cộng	4.815.366.850	730.850.859

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Primex International Trading Corporation	1.434.438.720	-
Các khách hàng khác	5.300.000	261.857.630
Cộng	1.439.738.720	261.857.630

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	101.891.202	-	317.792.098	(386.315.714)	33.367.586	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.730.893.976	265.012.456	(342.541.043)	-	8.808.422.563
Thuế thu nhập cá nhân	18.390.420	-	1.066.140.963	(1.035.322.424)	49.208.959	-
Tiền thuê đất	52.873.683	-	2.079.376.299	(2.132.249.982)	-	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	-	569.380	(569.380)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	84.225.580	-	957.344	(85.182.924)	-	-
Cộng	257.380.885	8.730.893.976	3.732.848.540	(3.985.181.467)	82.576.545	8.808.422.563

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bán cá tầm	Không chịu thuế
- Hàng xuất khẩu	0%
- Hàng tiêu thụ nội địa	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.088.215.331
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.183.847.805
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	11.272.063.136
Thu nhập miễn thuế	(13.775.852.300)
Thu nhập tính thuế	(2.503.789.164)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu của các năm trước	265.012.456
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	265.012.456

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000614 ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng được miễn tiền thuê đất trong 11 năm đối với diện tích mặt nước thuê để nuôi cá tầm thương phẩm và diện tích đất thuê để sử dụng vào mục đích khác.

Tiền thuê đất khác được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Lương phải trả công nhân viên và Ban lãnh đạo.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	1.558.103.040	2.355.184.723
Chi phí lãi vay phải trả	1.524.663.563	1.524.663.563
Tiền án phí	16.559.018	23.358.394
Chi phí người đại diện vốn	128.528.846	-
Trích trước chi phí điện nước	15.762.690	23.896.873
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	163.344.645	582.871.363
Cộng	<u>3.406.961.802</u>	<u>4.509.974.916</u>

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Phải trả vốn kinh doanh	61.682.188.540	186.113.525.150
Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam	71.394.789	71.394.789
Tiền thuế thu nhập cá nhân hoàn trả người lao động	110.957.200	-
Tiền lương giai đoạn cổ phần chưa chi	4.396.858.180	18.495.652
Kinh phí công đoàn	8.105.087	3.363.947
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	603.876	18.084.915
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	477.436.340	593.158.778
Cộng	<u>66.747.544.012</u>	<u>186.818.023.231</u>

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Công ty cổ phần xuất khẩu thủy sản Miền Trung – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	14.000.000	14.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược	7.771.403.000	3.159.044.000
Cộng	<u>7.785.403.000</u>	<u>3.173.044.000</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.418.721.447	(3.281.398.943)	137.322.504
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	525.199.018	(525.199.018)	-
Cộng	<u>3.943.920.465</u>	<u>(3.806.597.961)</u>	<u>137.322.504</u>

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	1.250.000.000.000	-	-	1.250.000.000.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(50.500.000)	-	(50.500.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	7.823.202.875	7.823.202.875
Cộng	<u>1.250.000.000.000</u>	<u>(50.500.000)</u>	<u>7.823.202.875</u>	<u>1.257.772.702.875</u>

19b. Chi tiết cổ phiếu của các chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	79.228.000
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Miền Nam	18.750.000
Ông Nguyễn Văn Liêm	12.500.000
Ông Vũ Cao Trung	3.787.500
Ông Nguyễn Khải Hưng	3.787.500
Các cổ đông khác	6.947.000
Cộng	<u>125.000.000</u>

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	125.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	125.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	125.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.000

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>
- Cổ phiếu phổ thông	5.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	124.995.000
- Cổ phiếu phổ thông	124.995.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 23 tháng 3 năm 2015, kết quả kinh doanh của năm tài chính 2015 không chia cổ tức cho các cổ đông.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.517.504.170	3.439.793.610
Trên 01 năm đến 05 năm	13.159.152.048	10.740.902.038
Trên 05 năm	58.089.254.174	61.142.737.261
Cộng	<u>74.765.910.391</u>	<u>75.323.432.909</u>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2003 đến năm 2063 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 214.137,80 USD (số đầu năm là 269,06 USD).

20c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Tân Việt	-	47.914.627	-	-	Quá hạn thanh toán
Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận	-	41.000.000	-	-	Quá hạn thanh toán
Hải quan TP. Hồ Chí Minh	-	6.231.565	-	-	Quá hạn thanh toán
Cộng		<u>95.146.192</u>		<u>-</u>	

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Doanh thu bán hàng hóa	15.151.789.320	-
Doanh thu bán thành phẩm	10.915.605.437	3.765.625.673
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.216.322.683	6.251.444.175
Cộng	42.283.717.440	10.017.069.848

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại.

3. Giá vốn hàng bán

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.608.670.844	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	7.337.780.235	3.182.523.725
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.854.327.371	2.610.618.065
Cộng	30.800.778.450	5.793.141.790

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	12.628.596.817	5.885.049.877
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.258.390	39.377.418
Cổ tức, lợi nhuận được chia	13.775.852.300	41.042.299.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	23.297.009	2.599.939
Lãi bán hàng trả chậm	89.108.433	60.592.606
Lãi chuyển nhượng công ty con	8.360.000.000	-
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	736.158.157	52.000.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	1.595.652.807	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	10.929.645	-
Cộng	37.256.853.558	47.081.919.040

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Lãi phải trả nhà đầu tư trong giai đoạn cổ phần hóa	-	1.524.663.563
Lỗ do định giá lại các khoản đầu tư	-	292.319.195
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.385.449	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	16.030.355.793	-
Chi phí tài chính khác	368.396.655	88.329.922
Cộng	16.409.137.897	1.905.312.680

6. Chi phí bán hàng

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Chi phí cho nhân viên	704.042.688	154.641.529
Chi phí vật liệu, bao bì	34.873.835	9.802.767
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	140.649.202	40.172.765
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.671.734	17.570.714
Các chi phí khác	677.360.754	172.075.335
Cộng	1.599.598.213	394.263.110

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Chi phí cho nhân viên	11.916.015.299	9.600.643.076
Chi phí vật liệu quản lý	247.714.457	125.401.414
Chi phí đồ dùng văn phòng	855.585.744	105.503.413
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.302.275.460	260.111.936
Thuế, phí và lệ phí	3.119.659.512	2.489.507.406
Dự phòng phải thu khó đòi	1.476.450.857	(2.293.632.741)
Xử lý công nợ tồn lâu	95.840.919	-
Chi phí thuê văn phòng	747.543.276	213.408.000
Chi phí tiền điện	319.628.453	109.816.728
Các chi phí khác	2.892.899.508	3.035.010.143
Cộng	23.973.613.485	13.645.769.375

8. Thu nhập khác

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Thu nhập từ thù lao người đại diện vốn	1.145.042.422	422.698.919
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	597.645.652	-
Phần thuế GTGT được khấu trừ	-	489.832.370
Thu nhập khác	131.179.943	501.796
Cộng	1.873.868.017	913.033.085

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Chi phí người đại diện vốn	541.413.462	167.903.486
Thuế bị truy thu, bị phạt	1.197.344	84.225.580
Chi phí khác	484.833	33.770.862
Cộng	543.095.639	285.899.928

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.099.215.300	2.375.322.594
Chi phí nhân công	14.598.013.603	10.065.119.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.658.693.931	983.516.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.069.477.298	2.103.174.501
Chi phí khác	12.698.148.580	3.296.211.363
Cộng	42.123.548.712	18.823.344.192

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Trong năm, Tổng Công ty đã nộp tiền vào ngân sách Nhà nước phần lợi nhuận còn lại của giai đoạn trước cổ phần và phần chênh lệch giữa giá trị phần vốn Nhà nước và vốn điều lệ là 124.431.336.610 VND (năm trước là 513.315.398.725 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về chi phí thuê nhà kho với các cá nhân có liên quan với số tiền là 35.000.000 VND.

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.12.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có tiền lương với tổng tiền lương trong năm là 2.028.000.000 VND.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội	Công ty con
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	Công ty con
Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Công ty con
Công ty liên doanh thủy sản Việt Nga	Công ty liên doanh
Công ty cổ phần đóng sửa tàu Nhà Bè	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thủy sản số 5	Công ty liên kết
Công ty cổ phần chế biến thủy sản Hạ Long	Công ty liên kết
Công ty cổ phần công nghiệp thủy sản	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ nuôi trồng thủy sản Hạ Long	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thủy sản số 4	Công ty liên kết
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.12 và V.17b.

2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tổng Công ty.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực nuôi trồng, thương mại ngành thủy sản;
- Các lĩnh vực khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo khu vực kinh doanh như sau:

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Lĩnh vực nuôi trồng, thương mại ngành thủy sản	26.067.394.757	3.762.875.423
Các lĩnh vực khác	16.216.322.683	6.251.444.175
Cộng	42.283.717.440	10.014.319.598

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Từ 17/4/2015 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2015 đến 16/4/2015
Xuất khẩu	15.151.789.320	-
Trong nước	27.131.928.120	10.014.319.598
Cộng	42.283.717.440	10.014.319.598

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 17 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tổng Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu theo Quyết định số 5449 (*)	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	87.713.477.730	(2.720.000.000)	84.993.477.730
Phải thu ngắn hạn khác	136	16.115.688.648	135.192.000	16.250.880.648
Tài sản ngắn hạn khác	155	1.173.333.800	(1.173.333.800)	-
Phải thu dài hạn khác	216	-	1.038.141.800	1.038.141.800
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	2.720.000.000	2.720.000.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	654.534.959	106.858.096	761.393.055
Tài sản dài hạn khác	268	106.858.096	(106.858.096)	-

(*) Số liệu theo Quyết định số 5449/QĐ-BNN-QLDN ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp tại thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 16 tháng 4 năm 2015).

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 2-4-6 Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.



Võ Thị Hiền
Người lập biểu



Bùi Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016



Trần Tấn Tâm
Tổng Giám đốc

